

KẾ HOẠCH

**Thực hiện rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng**

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là QPPL*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc tổ chức thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

b) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL.

d) Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản QPPL được kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

đ) Bảo đảm cơ sở vật chất, bố trí nguồn lực và kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện rà soát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác tổ chức rà soát.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi rà soát: Toàn bộ các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành còn hiệu lực và các văn bản QPPL đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày **31 tháng 10 năm 2026**.

2. Việc rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Nội dung công việc: Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mình để tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Tham gia tập huấn, trao đổi để thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL

a) Nội dung công việc: Tham mưu UBND xã cử CBCCVV tham gia lớp tập huấn do tỉnh, sở ngành tổ chức để nâng cao nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của xã.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành thuộc xã.

c) Thời gian hoàn thành: Khi Sở Tư pháp có Thông báo triệu tập.

3. Thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại chính quyền xã

a) Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành còn hiệu lực thi hành và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính **đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026**.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã và phòng, ban thuộc ;HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian, sản phẩm hoàn thành

- Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL:

+ Các phòng, ban, ngành thuộc xã báo cáo kết quả về UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) trước ngày **15/6/2026**.

+ Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 20/6/2026**.

- Báo cáo chính thức kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL:

+ Các phòng, ban, ngành thuộc xã báo cáo kết quả về UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) **trước ngày 01/11/2026**.

+ Văn phòng HĐND và UBND xã kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 10/11/2026**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành xã trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện.

b) Tham mưu cử CBCCVV tham gia tập huấn nghiệp vụ về rà soát hệ thống văn bản QPPL theo kế hoạch của UBND tỉnh và các sở ngành.

c) Tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL do các phòng, ban, ngành xã gửi về; tổng hợp và thực hiện công bố kết quả rà soát hệ thống văn bản QPPL (*nếu có*) và báo cáo kết quả thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã cho Sở Tư pháp theo đúng tiến độ.

2. Các phòng, ban, ngành xã

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình; gửi Báo cáo đánh giá tình hình, sơ bộ kết quả rà soát, Báo cáo chính thức kết quả rà soát về UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) theo đúng thời hạn tại mục 3 phần III của Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản QPPL theo nội dung Kế hoạch.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, không thực hiện đầy đủ các nội dung công việc trong thực hiện nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản QPPL.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Kinh tế căn cứ quy định, hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền, có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND xã xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Các Ban thuộc HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- C, PCVP;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quyết Chiến